

CÔNG TY CỔ PHẦN DAMAC GLS
CÔNG TY CP DAMAC GLS
DAMAC JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: ~~CP.1.~~2020/DAMAC/CV

V/v: CBTT Báo cáo thường niên năm 2019

Hà Nội, ngày ~~29~~ tháng ~~04~~ năm 2020

Ha Noi, day ~~29~~ month ~~04~~ year 2020

CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ
SGDCK TP.HN

DISCLOSURE OF INFORMATION ON THE
STATE SECURITIES COMMISSION'S
PORTAL AND HANOI STOCK
EXCHANGE'S PORTAL

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HN/ *Hanoi Stock Exchange*

- Tên tổ chức / *Organization name*: CÔNG TY CỔ PHẦN DAMAC GLS
- Mã chứng khoán/ *Security Symbol*: KSH
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: Số 99 An Trạch, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, TP Hà Nội
- Điện thoại/ *Telephone*: 024 3936 4695
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Hoàng Văn Long
Chức vụ/ *Position*: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Information disclosure type: *Periodic* *Irregular* *24 hours* *On demand*





CÔNG TY CP DAMAC GLS
Số 99 An Trạch, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, TP HN
MST: 0700189368



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2019

K S H





CÔNG TY CP DAMAC GLS
Số 99 An Trạch, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, TP HN
MST: 0700189368



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2019

K S H



Mục lục

I. THÔNG TIN CHUNG	1
1. Thông tin khái quát	1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:	1
3. Thông tin về cơ cấu bộ máy quản lý.....	2
4. Định hướng phát triển:.....	3
5. Các rủi ro	3
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	3
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:	3
2. Tổ chức và nhân sự:.....	4
2.1 Danh sách Ban điều hành:	4
2.2 Những thay đổi trong ban điều hành:.....	4
3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án:.....	4
3.1 Dự án đầu tư hợp tác kinh doanh với Công ty CP Xăng Dầu Hưng Yên	4
3.2 Về hoạt động đầu tư tài chính:	5
4. Tình hình tài chính	5
4.1 Tình hình tài chính	5
4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	5
5. Cơ cấu cổ đông thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	6
5.1 Cổ phần:.....	6
5.2 Cơ cấu cổ đông:	7
5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có giao dịch.....	8
5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có giao dịch	8
5.5 Các chứng khoán khác: Không có giao dịch	8
III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	8
1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh	8
2. Tình hình tài chính	9
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	10
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	10
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.....	10
IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY	10
1. Hội đồng quản trị.....	10
2. Ban kiểm soát	11
3. Giao dịch, thù lao các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát.....	12

V: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	12
1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty	12
<i>1.1 Một số các chỉ tiêu tài chính như sau:</i>	<i>12</i>
<i>1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch</i>	<i>12</i>
<i>1.3 Hoạt động sản xuất kinh doanh</i>	<i>12</i>
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty.....	12
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	13
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH	14
1. Ý kiến kiểm toán	14
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (đính kèm báo cáo)	15

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN DAMAC GLS
Năm 2019

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN DAMAC GLS**
- Tên tiếng Anh: **DAMAC GLS JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **GLS-JSC**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0700189368
- Vốn điều lệ: 575.096.750.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 575.096.750.000 đồng
- Địa chỉ: Số 99 An Trạch, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, TP.HN
- Số điện thoại: 02439364695
- Mã cổ phiếu: **KSH**

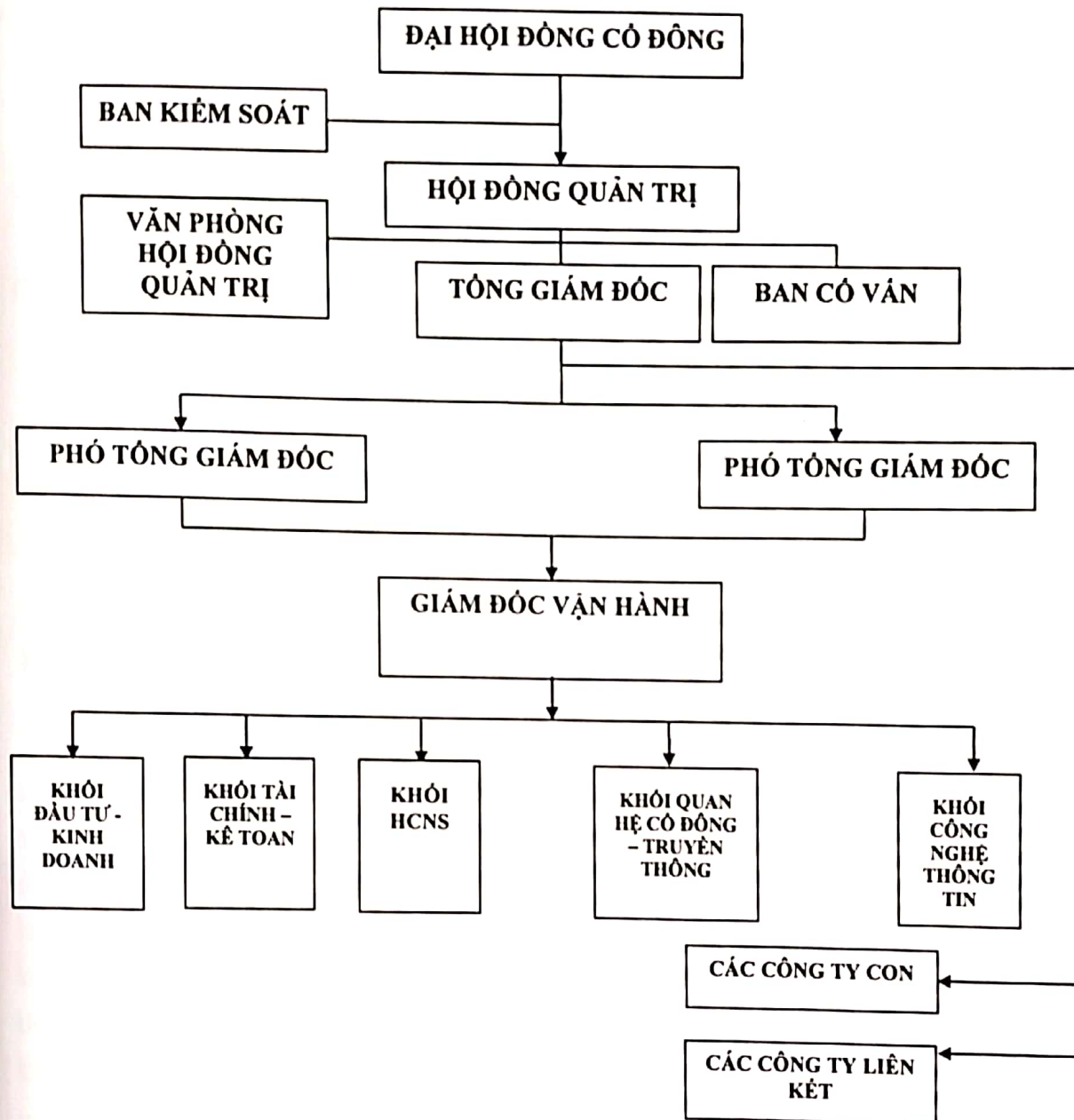
Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Damac GLS thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0700189368 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 13/09/2000, đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần lần thứ 23 ngày 05/09/2019.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính: Đầu tư tài chính, kinh doanh nông sản.
- Địa bàn kinh doanh: Trong lãnh thổ nước Việt Nam

3. Thông tin về cơ cấu bộ máy quản lý



- Công ty con:

STT	Tên công ty	Giá trị sở hữu của Damac GLS	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty Cp Damac Green	60.000.000.000	80%

4. Định hướng phát triển:

- Tập trung đầu tư cho dự án trọng điểm là đầu tư bất động sản và kinh doanh nông sản
- Triển khai các dự án lớn đồng thời với các dự án vừa và nhỏ nhằm mục tiêu tạo doanh thu sớm và quay vòng vốn nhanh.
- Ưu tiên hoạt động đầu tư, kinh doanh các dự án bất động sản như khu dân cư, thương mại, văn phòng, đồng thời từng bước mở rộng các hoạt động khác như: dịch vụ, tư vấn, xây dựng...
- Xác định thị trường thành phố Hà Nội là trọng tâm, từng bước phát triển thị trường ra các địa phương khác.

5. Các rủi ro

Ngoài các yếu tố vĩ mô như tốc độ phát triển nền kinh tế, dịch bệnh, lãi suất,cùng với sự cạnh tranh khốc liệt của giữa các đơn vị có cùng ngành nghề kinh doanh làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và các mục tiêu mà doanh nghiệp đề ra.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Theo kế hoạch đã đề ra tại ĐHĐCĐ năm 2019, công ty chuyển dịch, phát triển thêm các mảng hoạt động kinh doanh mới, mở rộng kinh doanh sang lĩnh vực Xăng dầu và năng lượng sạch, các dự án khu công nghiệp, kiến trúc... Nhưng do một số yếu tố không phù hợp trong quá trình đàm phán thương lượng, một vài dự án chưa thực hiện được nên chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã có sự biến động đáng kể. Tuy nhiên công ty vẫn đảm bảo hoạt động kinh doanh tốt nhất, làm tiền đề cho việc thực hiện mục tiêu dài hạn đã đặt ra. Cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	% so với kế hoạch
Tổng doanh thu	190.000.000.000	60.548.273.382	32%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	10.000.000.000	(38.024.557.620)	-380%

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Danh sách Ban điều hành:

a . Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Ông HOÀNG VĂN LONG

Sinh ngày: 01/08/1981

Quốc tịch: Việt Nam

Hộ chiếu: C7173379

Ngày cấp: 23/04/2019

Tại: Cục quản lý xuất nhập cảnh.

Địa chỉ thường trú: Thôn Ngòi lều, xã Sơn Nam, Huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, VN

b. Phó Tổng Giám đốc

Ông NGUYỄN CÔNG KHANH

Sinh ngày: 06/08/1983

Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND: 026083003475 Ngày cấp : 18/01/2017

Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.

c. Kế toán trưởng

Ông NGUYỄN MINH ĐỨC

Sinh ngày: 20/12/1978

Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND số: 001078010085

Ngày cấp: 26/05/2016

Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Chỗ ở hiện nay: 13 Nguyễn Khắc Cần, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành:

- Ông Nguyễn Công Khanh giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty từ 17/08/2019.
- Số lượng cán bộ, nhân viên: Tổng số lao động của Công ty tính đến ngày 31/12/2019 là 6 cán bộ nhân viên.
- Các chính sách lương, thưởng, trợ cấp, đào tạo... vẫn được giữ nguyên theo quy định, quy chế của công ty không có biến động nhiều.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án:

3.1 Dự án đầu tư hợp tác kinh doanh với Công ty CP Xăng Dầu Hưng Yên

- Dự án đã không thực hiện được do hai bên không thỏa thuận được giá cả và phương thức kinh doanh phù hợp.
- Công ty con: Công ty CP Damac Green vẫn duy trì hoạt động kinh doanh nông sản và đầu tư tương đối ổn định.

3.2 Về hoạt động đầu tư tài chính:

Thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi 37.445.993.110 đồng.

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	2018	2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	658,018,220,784	586,648,344,597	-11%
Doanh thu thuần	70,866,768,760	60,548,273,382	-15%
LN từ HĐKD	3,832,652,963	(37,934,239,110)	-1090%
DT HDTC	6,368,543,235	36,962	-100%
DT khác	-	-	-
LN trước thuế	3,830,301,963	(38,024,557,620)	-1093%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	13.17	35.33	
+ Hệ số thanh toán nhanh/ <i>Quick ratio</i> : <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	7.66	0.0041	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	7.6%	2.8%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	8.2%	2.9%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	1.10	304.33	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	11%	10%	

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	0.054	-0.628	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.006	-0.067	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.006	-0.065	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	5%	-63%	

5. Cơ cấu cổ đông thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần:

STT	Nội dung	Số lượng cổ phần đang lưu hành	Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	Số lượng cổ phần được chuyển nhượng tự do
1	Số lượng cổ phiếu	57.509.675	0	57.509.675
2	Mệnh giá (đồng/cổ phiếu)	10.000	0	10.000
3	Giá trị cổ phiếu (đồng)	575.096.750.000	0	575.096.750.000

5.2 Cơ cấu cổ đông:

Phân loại cổ đông theo tổ chức và cá nhân:

STT	Nội dung	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ nắm giữ
1	Cổ đông là tổ chức	06	81.944	0,14%
2	Cổ đông là cá nhân	1.745	57.427.731	99,86%
Cộng		1.751	57.509.675	100%

Phân loại theo cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài:

STT	Nội dung	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ nắm giữ
1	Cổ đông trong nước	1.737	57.409.965	99.9%
2	Cổ đông nước ngoài	14	99.710	0.1%
Cộng		1.751	57.509.675	100%

Phân loại theo cổ đông lớn và cổ đông nhỏ:

STT	Nội dung	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ nắm giữ
1	Cổ đông lớn	01	3.548.660	6%
2	Cổ đông nhỏ	1.750	53.961.015	94%
Cộng		1.751	57.509.675	100%

Phân loại cổ đông nhà nước và cổ đông khác:

STT	Nội dung	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ nắm giữ
1	Cổ đông nhà nước	0	0	0
2	Cổ đông khác	1.751	57.509.675	100%
Cộng		1.751	57.509.675	100%

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có giao dịch

Nêu các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v...

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có giao dịch

5.5 Các chứng khoán khác: Không có giao dịch

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ TH/KH	Ghi chú
A	Doanh thu	190,000,000,000	60,548,273,382	32%	
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	170,000,000,000	60,548,273,382	36%	
2	Doanh thu hoạt động tài chính	15,000,000,000		0%	
3	Doanh thu khác	5,000,000,000		0%	
B	Chi phí	180,000,000,000		0%	
1	Giá vốn hàng bán	161,500,000,000	60,174,369,394	37%	
2	Chi phí tài chính	-	(2,523,562,783)		
3	Chi phí bán hàng	-	-		
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	18,500,000,000	40,831,742,843	221%	

5	Chi phí khác	-	90,751,476	0%	
C	Lợi nhuận trước thuế	10,000,000,000	(38,024,557,620)	-380%	

- Những tiến bộ công ty đã đạt được: Mở rộng tìm kiếm được nhiều đối tác chất lượng trong lĩnh vực kinh doanh các mặt hàng nông sản.

2. Tình hình tài chính

a, Tình hình tài sản

Tổng giá trị tài sản tại ngày 31/12/2018: 658.018.220.784 đồng

Tổng giá trị tài sản tại ngày 31/12/2019: 586.648.344.597 đồng

Tỷ lệ LN trước thuế/Tổng tài sản năm 2018: 0,6%

Tỷ lệ LN trước thuế/Tổng tài sản năm 2019: -6,5%

- Về tình hình công nợ: Hiện tại công ty đang đốc thúc thu hồi các khoản công nợ phải thu. Báo cáo tài chính năm 2019 kiểm toán có trích lập dự phòng các khoản phải thu khó đòi nên dẫn đến ảnh hưởng một phần nhỏ khi lên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

- Về giá trị đầu tư: hầu hết các dự án mà công ty đầu tư đều đang trong giai đoạn khảo sát, chuẩn bị đầu tư, việc triển khai thực hiện dự án chưa phát sinh tác động xấu nào làm giảm giá trị tài sản cũng như ảnh hưởng đến lợi nhuận của công ty.

b, Tình hình nợ phải trả

Các khoản công nợ phải trả đều được thực hiện theo nội quy, Quy chế của công ty. Vì vậy các khoản công nợ phải trả không có tác động xấu nào làm ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

STT	Nợ phải trả	Số tiền
1	Phải trả người bán ngắn hạn	15,226,925,000
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1,374,865,350
3	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	-
4	Phải trả người lao động	-
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	-
6	Phải trả ngắn hạn khác	4,095,200
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-
Cộng		16,605,885,550

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Thực hiện chức năng giám sát bộ máy quản lý và điều hành, khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân mang lại lợi ích cho Công ty; đồng thời cũng chỉ đạo Ban Giám đốc chấn chỉnh thay thế những cán bộ yếu kém, không hoàn thành nhiệm vụ được phân công. Áp dụng chỉ số KPI theo từng bộ phận, phòng ban đến các nhân viên để nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Tiếp tục chỉ đạo việc sắp xếp lại nhân sự, lao động theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Cơ cấu lại thành viên HĐQT. Tùy thuộc vào tình hình kinh doanh mới công ty sẽ tổ chức, điều chuyển nhân sự hoặc tuyển dụng nhân sự hợp lý. Tìm kiếm, bổ sung, đào tạo đội ngũ cán bộ, công nhân viên có năng lực chuyên môn vững chắc.

Chỉ đạo thực hiện Công bố thông tin theo đúng quy định của luật chứng khoán áp dụng cho công ty đại chúng.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

Công ty luôn quan tâm đến môi trường sống xung quanh công ty và trên địa bàn, tích cực cải thiện môi trường sống để đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp. Khuyến khích nhân viên trồng cây xanh nhỏ tại nơi làm việc để tạo môi trường gần gũi với thiên nhiên mỹ quan văn phòng làm việc.

Khi thực hiện các dự án đầu tư liên quan đến môi trường công ty cũng rất chú trọng về việc xử lý các chất thải... để đảm bảo môi trường sống quanh dự án đầu tư cũng như các khu vực có liên quan không bị ảnh hưởng.

IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã thực hiện việc rà soát, cập nhật các quy chế phù hợp với tình hình thực tế tạo khuôn khổ rõ ràng cho các hoạt động hiện tại của công ty.

Bên cạnh việc giám sát Ban Giám đốc, HĐQT đã hoạt động tích cực trong quyền hạn của mình. Trong năm 2019, HĐQT đã tiến hành 17 cuộc họp được thể hiện trong nội dung các nghị quyết/quyết định dưới đây:

STT	Số chứng từ	Date	Nội dung
1	0803/2019/KSH/NQ-HĐQT	08-03-19	Miễn nhiệm chức vụ giám đốc điều hành và người được ủy quyền CBTT đối với Ông Nguyễn Khánh Toàn.
2	1803/2019/KSH/NQ-HĐQT	18-03-19	Thay đổi Kế toán trưởng Công ty

3	011803/2019/KSH/NQ-HDQT	18-03-19	Miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng của bà Trần Thị Vân
4	1505/2019/KSH/QĐ-HDQT	15-05-19	Miễn nhiệm chức vụ thành viên HDQT Ông Trần Đình Dũng
5	0307/2019/KSH/QĐ-HDQT	03-07-19	Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019
6	0907/2019/KSH/QĐ-HDQT	09-07-19	Thay đổi đơn vị kiểm toán BCTC năm 2018
7	0508/2019/DAMAC/NQ-HDQT	05-08-19	Thoái vốn khỏi Công ty đã góp vốn (Công ty TNHH Thương Mại Xăng Dầu Đại Việt)
8	0608/2019/DAMAC/NQ_HDQT	06-08-19	Hợp tác kinh doanh với Công ty CP Năng Lượng và Vật Liệu LEG
9	0908B/2019/DAMAC/NQ-HDQT	09-08-19	Thông qua tiếp tục chủ chương đầu tư vào công ty (Công ty Cổ phần Đầu Tư Tài Nguyên Sapa)
10	0908c/2019/DAMAC/NQ-HDQT	09-08-19	Thông qua chủ trương phê duyệt hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty CP Năng Lượng và Vật Liệu LEG
11	0908d/2019/DAMAC/NQ-HDQT	09-08-19	Thông qua chủ chương cho vay vốn (Công ty CP Đầu Tư Tài Nguyên Sapa)
12	1708/2019/DAMAC/NQ-HDQT	17-08-19	Bổ nhiệm ông Nguyễn Công Khanh giữ chức Phó tổng giám đốc dự
13	1608/2019/DAMAC/NQ-HDQT	16-08-19	Hợp tác kinh doanh với Công ty CP Xăng Dầu Hưng Yên
14	1708a/2019/DAMAC/NQ-HDQT	17-08-19	Ban hành sơ đồ tổ chức bộ máy Công ty
15	0309/2019/DAMAC/NQ-HDQT	03-09-19	Bổ nhiệm Kế toán trưởng
16	0611/2019/DAMAC/NQ-HDQT	06-11-2019	Thay đổi Tổng Giám đốc và Người đại diện theo pháp luật
17	0112/2019/DAMAC/NQ-HDQT	31-12-2019	Chuyển đổi khoản vay của công ty con sang Hợp tác kinh doanh (Công ty CP Dama Green (sapa))

Các tiêu bản thuộc HDQT: Không có

Hoạt động của thành viên HDQT độc lập không điều hành: Không có

Danh sách thành viên HDQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không có

2. Ban kiểm soát

Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã thực hiện xem xét thẩm định BCTC năm 2019 cũng như BCTC năm 2019 đã được kiểm toán. Ngoài ra, Ban kiểm soát cũng tham gia cùng HDQT, Ban Giám đốc trong việc ban hành, giám sát các quy trình, quy chế mới.

3. Giao dịch, thù lao các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Trong năm vừa qua, công ty trải qua giai đoạn chuyển giao và đổi mới. Để thể hiện cam kết, gắn bó cũng như sự đồng thuận và lòng tin vào tương lai của Công ty, HĐQT và Ban kiểm soát thống nhất không nhận thù lao của Công ty cho năm 2019.

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý hiện tại đã đáp ứng được nhu cầu quản lý, quản trị, điều hành của Ban Giám đốc và đảm bảo hiệu quả quản trị của HĐQT đối với bộ máy điều hành.

V: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty

1.1 Một số các chỉ tiêu tài chính như sau:

Vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn: 97%

Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản: 100%

Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu: 3%

Vốn chủ sở hữu: 570.042.459.047 đồng

Nợ phải trả: 16.605.885.550 đồng

Lợi nhuận sau thuế / Tổng doanh thu: -62,8%

1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Lợi nhuận sau thuế: -38.024.557.620 đồng giảm 380% so với kế hoạch do ảnh hưởng của khoản trích lập dự phòng phải thu khó đòi.

Mức chia cổ tức: không chia

1.3 Hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tiếp tục triển khai các hạng mục đã đề ra
- Đơn đốc việc thu các khoản phải thu dài hạn và ngắn hạn
- Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông năm 2018 vào ngày 30/06/2019

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và những quy chế, quy định đã ban hành, HĐQT giao quyền cho Ban Tổng Giám đốc quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát Ban Tổng Giám đốc thông qua các báo cáo tổng

hợp, chi tiết, cụ thể là:

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh từng tháng trong năm;
- Báo cáo theo từng kỳ họp Hội đồng quản trị công ty;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm, 6 tháng cuối năm và kết quả kinh doanh cả năm 2019
- Kết thúc năm 2019, Hội đồng quản trị đánh giá Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đầy đủ và đúng theo các chỉ đạo của Hội đồng quản trị đề ra.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và tình hình diễn biến chính trị, kinh tế như hiện nay, HĐQT định hướng hoạt động chính trong năm 2020 như sau:

- Chỉ đạo, giám sát Ban Tổng Giám đốc thực hiện thành công kế hoạch sản xuất năm 2020
- Tập trung thu các khoản phải thu còn tồn đọng.
- Tiếp tục đào tạo, nâng cao chuyên môn cho từng cán bộ nhân viên mỗi phòng ban.
- Xây dựng chiến lược đầu tư, kinh doanh phát triển thương hiệu công ty.

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán



CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM
SOUTHERN AUDITING AND ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTING SERVICES COMPANY LIMITED (AASCS)

Số: ...410.../BCKT-TC2019/AASCS

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN DAMAC GLS

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Damac GLS, được lập ngày 09/04/2020, từ trang 07 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Damac GLS tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



29 Võ Thị Sáu Street, District 1, Ho Chi Minh City
Tel: (028) 3820 5844 - (028) 3820 5847 - Fax: (028) 3820 5842
Email: info@asacs.com.vn Website: www.asacs.com.vn

5

Scanned with CamScanner

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09... tháng 04 năm 2020

Kiểm toán viên



VÕ THỊ MỸ HƯƠNG
Số GCN ĐKHN Kiểm toán: 0858-2018-142-1

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)



LE VĂN TUẤN
Số GCN ĐKHN Kiểm toán: 0479-2018-142-1



2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (đính kèm báo cáo)

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán được công bố tại đường link: <http://Damac.com.vn>

Nơi nhận:

- UB. CKNN, Sở GDCKHN
- Lưu VP, BP. KTTC

CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM TÒNG GIÁM ĐỐC



HOÀNG VĂN LONG